

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20/8/2024

“Về việc kiện ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng

Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Hà và bà Phạm Thị Thanh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2024, về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị G, sinh ngày: 03/3/1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: Thôn x, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Song T, sinh ngày: 07/7/1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2024 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị G trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Song T kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung. Con thứ nhất tên là

Nguyễn Trần Tô U, sinh ngày 15/8/2014, hai con sau đẻ sinh đôi gồm Nguyễn Trần Bảo Q và Nguyễn Trần Bảo Q cùng sinh ngày 05/01/2020. Vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và đến giữa năm 2020 thì cả hai người sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Song T không chăm lo làm ăn, không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình và sống không có trách nhiệm với con cái. Mặt khác tính cách vợ chồng không hợp nên không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi nhau dẫn đến bạo lực gia đình. Sự việc mâu thuẫn đã được gia đình hai bên nội, ngoại khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc tương lai nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Song T.

Về con chung: Sau khi ly hôn chị Trần Thị G có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Song T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và các Biên bản ghi lời khai có tại hồ sơ vụ án anh Nguyễn Song T trình bày:

Về xác lập quan hệ hôn nhân vợ chồng và con chung đúng như trình bày của chị Trần Thị Giang. Nay chị G có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, về tình cảm anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Trần Thị G có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung anh không có ý kiến gì vì từ khi các con được sinh ra đến nay đều ở với chị G và do chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt các bên đương sự, chủ tọa phiên tòa công bố lý do vắng mặt tại phiên tòa của các đương sự và tóm tắt nội dung vụ án và hội đồng xét xử tiến hành thảo luận.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Trần Thị G ly hôn anh Nguyễn Song T.

- Giao các con chung Nguyễn Trần Tô U, sinh ngày 15/8/2014, Nguyễn Trần Bảo Q và Nguyễn Trần Bảo Q cùng sinh ngày 05/01/2020 cho chị Trần Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Song T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị G.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Buộc nguyên đơn chị Trần Thị G phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, lời trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chị Trần Thị G làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Song T. Về nội dung và hình thức đơn khởi kiện của chị Trần Thị G đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý. Bị đơn anh Nguyễn Song T trú tại huyện Vũ Quang nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Các đương sự trong vụ án đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị G và anh Nguyễn Song T là hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh Nguyễn Song T không chăm lo làm ăn, không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình và sống không có trách nhiệm với con cái. Mặt khác tính cách vợ chồng không hợp nên không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi nhau dẫn đến bạo lực gia đình. Việc mâu thuẫn của hai người đã được gia đình nội, ngoại khuyên bảo để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị G và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không đạt được mục đích của

hôn nhân nên cần áp dụng các điều 51, 56 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Trần Thị G được ly hôn với anh Nguyễn Song T.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị Trần Thị G và anh Nguyễn Song T có 03 con chung. Con thứ nhất tên là Nguyễn Trần Tô U, sinh ngày 15/8/2014, hai con sau đẻ sinh đôi gồm Nguyễn Trần Bảo Q và Nguyễn Trần Bảo Q cùng sinh ngày 05/01/2020. Sau khi ly hôn chị G có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung đến tuổi trưởng thành. Anh T không có ý kiến gì về yêu cầu của chị G bởi theo anh T từ khi các con được sinh ra cho đến nay đều ở với chị G, được chị Giang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và các cháu phát triển bình thường cả về thể chất lẫn trí tuệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cháu Nguyễn Trần Tô U, Nguyễn Trần Bảo Q và Nguyễn Trần Bảo Q cần giao cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5]. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; các Điều 144, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Trần Thị G được ly hôn với anh Nguyễn Song T.

2. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Trần Tô U, sinh ngày 15/8/2014, Nguyễn Trần Bảo Q và Nguyễn Trần Bảo Q cùng sinh ngày 05/01/2020 cho chị Trần Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Song T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị Giang.

Anh Nguyễn Song T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Trần Thị G phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp theo biên lai số 0001502 ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện VQ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện VQ;
- Đương sự;
- UBND Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Thắng